



california
health
interview
survey

CHIS 2011-2012 Child Questionnaire Version 12.5 March 19, 2013

(Children Ages 0-11 Answered by Adult Proxy Respondent)

Collaborating Agencies:

- UCLA Center for Health Policy Research
- California Department of Health Care Services
- California Department of Public Health

Contact:

California Health Interview Survey
UCLA Center for Health Policy Research
10960 Wilshire Blvd, Suite 1550
Los Angeles, CA 90024
Telephone: (866) 275-2447
Fax: (310) 794-2686
Web: www.chis.ucla.edu

OMB Approval Number: 0925-0598

Copyright © 2010-2011 by the Regents of the University of California

Table of Contents

SECTION A – DEMOGRAPHICS PART I, HEALTH CONDITIONS..... 4

Gender..... 4

Age..... 4

Birthweight..... 5

Height and Weight..... 5

School Attendance..... 6

General Health..... 7

Asthma..... 7

Other Conditions..... 12

SECTION B – DENTAL HEALTH..... 15

SECTION C – DIET, PHYSICAL ACTIVITY, PARK USE..... 17

Dietary Intake..... 17

Fast Food..... 18

Commute from School to Home..... 19

Name of School..... 21

Physical Activity..... 22

Park Use..... **Error! Bookmark not defined.**

SECTION D – HEALTH CARE ACCESS AND UTILIZATION 23

Usual Source of Care..... 24

Emergency Room Visit..... 25

Visits to Medical Doctor..... 25

Personal Doctor..... 26

Patient-Centered Care..... 26

Timely Appointments..... 27

Care Coordination..... 29

Communication Problems with a Doctor..... 29

Delays in Care..... 31

Flu Shot..... 33

Internet Use..... 34

First 5 California: Kit for New Parents..... 37

SECTION E – PUBLIC PROGRAMS..... 39

TANF/CalWORKs..... 39

Food Stamps..... 39

WIC..... 40

SECTION F – PARENTAL INVOLVEMENT..... 41

SECTION G – CHILD CARE AND SOCIAL COHESION 42

Child Care..... 42

Social Cohesion..... 47

Safety..... 48

SECTION H – DEMOGRAPHICS, PART II 49

Race/Ethnicity..... 49

Country of Birth..... 55

Citizenship, Immigration Status, Years in the US..... 56

Country of Birth (Mother) 57

Citizenship, Immigration Status, Years in the US (Mother) 58

Country of Birth (Father)..... 60

Citizenship, Immigration Status, Years in the US (Father)..... 61

Languages Spoken At Home..... 62

Education of Primary Caretaker 63

Follow-up and Close..... 64

NOTE: Each question in the CHIS questionnaires (adult, child, and adolescent) has a unique, sequential question number by section that follows the administration of the survey. In addition, the variable name (in the CHIS data file) associated with a question, appears in a box beneath the question number. Please consult the CHIS 2011 Data Dictionaries for additional information on variables, the population universe answering a specific question, and data file content.

SECTION A – DEMOGRAPHICS PART I, HEALTH CONDITIONS

PROGRAMMING NOTE QC11_A1:
SET CADATE = CURRENT DATE (YYYYMMDD);
IF AR = MKA AND GENDER OF CHILD IS KNOWN, SKIP TO QC11_A2;
ELSE CONTINUE WITH QC11_A1

QC11_A1 Some of the questions are based on (CHILD's) personal traits, like his or her age. So I will first ask you a few brief background questions.

Moät soá caäu hoüi laø döia treân chi tieátvaán ñeà caäu nhaân cuüa {}, nhö tuoái cuüa {}. Vi vaäy, trööüç heát, tieân toái seõ hoüi anh/chò vaøi caäu toáng quaüt ngaén

Is (CHILD) male or female?

{ } thuoác phaüi nam hay nöõ?

CA1

MALE1
 FEMALE2
 REFUSED -7

QC11_A2 What is {his/her} date of birth?

Ngaøy sanh cuüa em laø ngaøy naøo ?

CA2MON

_____ MONTH [HR: 1-12]

- | | |
|-------------|--------------|
| 1. JANUARY | 7. JULY |
| 2. FEBRUARY | 8. AUGUST |
| 3. MARCH | 9. SEPTEMBER |
| 4. APRIL | 10. OCTOBER |
| 5. MAY | 11. NOVEMBER |
| 6. JUNE | 12. DECEMBER |

CA2DAY

_____ DAY [HR: 1-31]

CA2YR

_____ YEAR [SR: 1995-2007]

REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_A3:
 IF QC11_A2 = -7 OR -8 (REFUSED/DON'T KNOW) CONTINUE WITH QC11_A3;
 ELSE SKIP TO QC11_A4**

QC11_A3 How old is {he/she}?
 {He/She} ñöôïc maáy tuôi?

CA3

[INTERVIEWER NOTE: FOR AGES ABOVE 4 YRS OR 48 MO, DO NOT RECORD MONTHS OR PARTIAL YRS]

_____ YEARS
 _____ MONTHS
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A4 How much did {he/she} weigh at birth?
 Em {} naëng bao nhieâu khi môùi sanh?

CA13P/CA13O

_____ POUNDS _____ OUNCES

CA13K/CA13G

_____ KILOGRAMS _____ GRAMS

CAFMT

POUNDS/OUNCES1
 KILOGRAMS/GRAMS2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A5 About how tall is (CHILD) now without shoes?
 Hieãn nay {CHILD NAME /AGE/SEX} cao khoaùng bao nhieâu neáu khoaùng tính giaøy?

**[IF NEEDED, SAY: "Your best guess is fine."
 [IF NEEDED, SAY: "Quyù vò còu theá öðuc tính."]**

CA4F/CA4I

_____ FEET _____ INCHES

CA4M/CA4C

_____ METERS _____ CENTIMETERS

CA4FMT

FEET/INCHES1
 METERS/CENTIMETERS2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A6 About how much does (CHILD) weigh now without shoes?

Hieän nay {CHILD NAME /AGE/SEX} naëng khoaùng bao Naëng nhieäu neáu khoaùng tính giaøy?

[IF NEEDED, SAY: “Your best guess is fine.”]
[IF NEEDED, SAY: “Quyù vò coù theá ööùc tính.”]

CA5P

_____ POUNDS

CA5K

_____ KILOGRAMS

CA5FMT

POUNDS1
 KILOGRAMS2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_A7:
IF CAGE < 5 YEARS GO TO QC11_A9;
ELSE CONTINUE WITH QC11_A7 AND IF CAGE = 5 YRS DISPLAY “Not including pre-school or nursery school,”

QC11_A7 {Not including pre-school or nursery school,} Did (CHILD) attend school last week?

Tuaàn roài {CHILD NAME /AGE/SEX} ñaõ coù ñi hoïc khoaùng?

CA42

YES1 **[GO TO QC11_A9]**
 NO2
 ON VACATION3
 HOME SCHOOLED4 **[GO TO QC11_A9]**
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_A8:
IF CAGE = 5 YRS DISPLAY “Not including pre-school or nursery school,”

QC11_A8 {Not including pre-school or nursery school,} Did (CHILD) attend school during the last school year?

Naêm hoïc vöøa qua {CHILD NAME /AGE/SEX} ñaõ coù ñi hoïc khoaùng?

CA43

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A9 In general, would you say (CHILD)'s health is excellent, very good, good, fair or poor?

Noài chung, (OĂng, Bạø, Coà ... vaân vaân...) coù nghó laø söùc khoûe cuûa {CHILD NAME /AGE/SEX} ra sao, coù phaûi laø tuyeät haũu, raát toát, toát, trung bình, hay keøm khoâng ?

CA6

EXCELLENT1
 VERY GOOD2
 GOOD3
 FAIR4
 POOR.....5
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A10 Has a doctor ever told you that (CHILD) has asthma?

Caùc caâu hoûi keá ñeán laø chæ nhaém veà beănh suyeăñ. Bạuc số coù bao giôø cho anh/chò bieát laø {} bò beănh suyeăñ hoâng?

CA12

YES1
 NO.....2 [GO TO QC11_A26]
 REFUSED -7 [GO TO QC11_A26]
 DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_A26]

QC11_A11 Does {he/she} still have asthma?

{ } vaân coøn bò beănh suyeăñ chòu?

CA31

YES1
 NO.....2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A12 During the past 12 months, has {he/she} had an episode of asthma or an asthma attack?

Trong vông 12 tháng qua, {} coù bò lên côn suyeăñ hoặç lên côn suyeăñ naêng naøo khoâng?

CA32

YES1
 NO.....2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_A13:
IF QC11_A11 = 2, -7, OR -8 (NO, REFUSED, DON'T KNOW) AND QC11_A12 = 2, -7, OR -8 (NO, REFUSED, DON'T KNOW) GO TO QC11_A17;
ELSE CONTINUE WITH QC11_A13

QC11_A13 During the past 12 months, how often has (CHILD) had asthma symptoms such as coughing, wheezing, shortness of breath, chest tightness, or phlegm? Would you say:

Trong vòng 12 tháng qua, {} có thường bỏ các triệu chứng của bệnh suyễn nhờ ho, thổi khò khè, hắt hơi, phát ngạt hoặc hay khạc ra nhớt không? Anh/chò nghĩ là...

CA12B

- Not at all,1
- Không có triệu chứng gì trong 12 tháng qua,..1
- Less than every month,.....2
- Ít hơn mỗi tháng,2
- Every month,3
- Mỗi tháng,3
- Every week, or4
- Mỗi tuần, hoặc4
- Every day?5
- Mỗi ngày?5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A14 During the past 12 months, has (CHILD) had to visit a hospital emergency room because of {his/her} asthma?

Trong 12 tháng qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} có cần phòng cấp cứu của bệnh viện vì bệnh suyễn của {his/her} không?

CA33

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_A16]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_A16]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_A16]**

QC11_A15 Did you take (CHILD) to a hospital emergency room for {his/her} asthma because you were unable to see {his/her} doctor?

Quý vò có ñã {CHILD NAME /AGE/SEX} ñán phòng cấp cứu của bệnh viện do {he/she} bỏ bệnh suyễn và vì quý vò không thể ñán khám bác số của {his/her} không?

CA48

[ENTER 3 ONLY IF R VOLUNTEERS THAT HE/SHE DOESN'T HAVE A DOCTOR. DO NOT PROBE.]

- YES1
- NO2
- DOESN'T HAVE DOCTOR.....3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A16 During the past 12 months, was {he/she} admitted to the hospital overnight or longer for {his/her} asthma?

Trong 12 tháng qua, {he/she} có nhập viện ôu ñêm hay lâu hơn vì bệnh suyễn của {he/she} không?

CA44

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A17 Is (CHILD) now taking a daily medication to control {his/her} asthma that was prescribed or given to you by a doctor?

Hiện tại {} có uống thuốc mỗi ngày do bác sĩ cấp phát hoặc kê toa ñể trò bệnh suyễn của {} không?

CA12A

[IF NEEDED, SAY: "This includes both oral medicine and inhalers. This is different from inhalers used for quick relief."]

[IF NEEDED, SAY: "Thuốc ngày bao gồm cả thuốc uống và thuốc hít. Thuốc ngày khác với thuốc hít ñể giảm nhanh cơn suyễn."]

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_A18:
IF QC11_A11 = 1 (YES, STILL HAS ASTHMA) OR QC11_A12 = 1 (YES, EPISODE IN LAST 12 MOS), GO TO QC11_A22;
ELSE CONTINUE WITH QC11_A18

QC11_A18 During the past 12 months, how often has (CHILD) had asthma symptoms such as coughing, wheezing, shortness of breath, chest tightness, or phlegm? Would you say:

Trong 12 tháng qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} bò các triệu chứng suyễn, ñổ ho, ñôu ngực, ñổ ñaén, ñặng ngực hay ñôm bao lâu một lần? Quý ò trả lời là...

CA40

- Not at all,1
- Không có,1
- Less than every month,2
- Chưa tới mỗi tháng,2
- Every month,3
- Mỗi tháng,3
- Every week, or4
- Mỗi tuần, hay4
- Every day?5
- Mỗi ngày?5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A19 During the past 12 months, has (CHILD) had to visit a hospital emergency room because of {his/her} asthma?

Trong 12 tháng qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} có ãn phòng cấp cứu của bệnh viện vì bệnh suyễn của {his/her} không?

CA41

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_A21]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_A21]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_A21]**

QC11_A20 Did you take (CHILD) to a hospital emergency room for {his/her} asthma because you were unable to see {his/her} doctor?

Quý vò có ã ã {CHILD NAME /AGE/SEX} ãn phòng cấp cứu của bệnh viện do {he/she} ã bệnh suyễn vò vì quý vò không thể ã khám bác số của {his/her} không?

CA49

[ENTER 3 ONLY IF R VOLUNTEERS THAT HE/SHE DOESN'T HAVE A DOCTOR. DO NOT PROBE.]

- YES1
- NO2
- DOESN'T HAVE DOCTOR.....3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A21 During the past 12 months, was {he/she} admitted to the hospital overnight or longer for {his/her} asthma?

Trong 12 tháng qua, {he/she} có nhãp viện ô ã ãêm hay lâu hơn vì bệnh suyễn của {he/she} không?

CA45

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A22 During the past 12 months, how many days of day care or school did (CHILD) miss due to asthma?

Trong vông 12 tháng qua, {} có nghã hõc hay không ãn nhã trũ bao nhiêu ngày vì căn bệnh suyễn?

CA34

- _____ NUMBER OF DAYS
- CHILD NOT IN DAYCARE OR SCHOOL 93
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A23 Have (CHILD’S) doctors or other medical providers worked with you to develop a plan so that you know how to take care of {his/her} asthma?

Bàuc số hoaëc nhòum chàm sòuc y teá khaüc cuúa {CHILD NAME /AGE/SEX} còu giúp quyù vò laáp moät keá hoaìch ñeã quyù vò bieát caùch chàm sòuc beãnh tieâu ñòðøng cuúa {his/her} khoãng?

CA35

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_A25]**
- REFUSED-7 **[GO TO QC11_A25]**
- DON'T KNOW-8 **[GO TO QC11_A25]**

QC11_A24 Do you have a written or printed copy of this plan?

Quyù vò còu moät baùn chòøng trìnø nàøy baèng vaên baùn hay baùn in khoãng?

CA50

[IF NEEDED, SAY: “This can be an electronic or hard copy.”]
[IF NEEDED, SAY: “Chòøng trìnø nàøy còu theã laø baùn ñieãn töü hay treãn giaáy in.”]

- YES1
- NO2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

QC11_A25 How confident are you that you can control and manage (CHILD’S) asthma? Would you say you are very confident, somewhat confident, not too confident, or not at all confident?

Quyù vò töï tin ra sao khi noùi mình còu theã kieãm soàut vaø chòøa trò beãnh suyeãn cuúa {CHILD NAME/AGE/SEX}? Quyù vò seõ noùi laø raát töï tin, hôi töï tin, khoãng töï tin laém, hay khoãng töï tin chuët nàøø?

CA51

- VERY CONFIDENT1
- SOMEWHAT CONFIDENT2
- NOT TOO CONFIDENT3
- NOT AT ALL CONFIDENT4
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

QC11_A26 Does (CHILD) currently have any physical, behavioral, or mental conditions that limit or prevent {him/her} from doing childhood activities usual for {his/her} age?

{CHILD NAME /AGE/SEX} hiện có bệnh về thể xác, hành vi hay tâm thần làm hạn chế hay khiến cho {him/her} không thể thực hiện những hoạt động trẻ em thông thường nổi tuổi của {his/her} không?

CA7

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_B1]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_B1]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_B1]**

QC11_A27 What condition does (CHILD) have?

{CHILD NAME /AGE/SEX} bệnh gì?

CA10A

[CODE ALL THAT APPLY]

[PROBE: "Any others?"]

[PROBE: "Có bệnh nào khác không?"]

- ADD/ADHD1
- ASPERGER'S SYNDROME2
- AUTISM.....3
- CEREBRAL PALSY4
- CONGENITAL HEART DISEASE5
- CYSTIC FIBROSIS6
- DIABETES7
- DOWN'S SYNDROME.....8
- EPILEPSY9
- DEAFNESS OR OTHER HEARING PROBLEM ... 10
- MENTAL RETARDATION, OTHER THAN DOWN'S..... 11
- MUSCULAR DYSTROPHY 12
- NEUROMUSCULAR DISORDER..... 13
- ORTHOPEDIC PROBLEM (BONES OR JOINTS) 14
- SICKLE CELL ANEMIA 15
- BLINDNESS OR OTHER VISION PROBLEM..... 16
- OTHER (SPECIFY: _____) 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_A28:
IF QC11_A27 = 4 OR 5 OR 6 OR 7 OR 8 OR 9 OR 10 OR 11 OR 12 OR 13 OR 14 OR 15 OR 16 OR 91,
CONTINUE WITH QC11_A28;
ELSE IF QC11_A27 = 1 OR 2 OR 3 ONLY, SKIP TO QC11_A31

QC11_A28 During the past 12 months, has (CHILD) had to visit a hospital emergency room because of {his/her} (INSERT CONDITION(S) 4-91 FROM QC11_A27)?

Trong **12 tháng qua**, {CHILD NAME /AGE/SEX} có phải cần phòng cấp cứu của bệnh viện do {his/her} {conditions 4-91}?

CA52

YES1
 NO2 **[GO TO QC11_A30]**
 REFUSED -7 **[GO TO QC11_A30]**
 DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_A30]**

QC11_A29 Did you take (CHILD) to a hospital emergency room for {his/her} (INSERT CONDITION(S) 4-91 FROM QC11_A27) because you were unable to see {his/her} doctor?

Quý vò có ñõa {CHILD NAME /AGE/SEX} cần phòng cấp cứu của bệnh viện do {he/she} bõ {conditions 4-91} vì quý vò không thể ñến khám bác số của {his/her} không?

CA53

[ENTER 3 ONLY IF R VOLUNTEERS THAT HE/SHE DOESN'T HAVE A DOCTOR. DO NOT PROBE.]

YES1
 NO2
 DOESN'T HAVE DOCTOR.....3
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A30 During the past 12 months, was {he/she} admitted to the hospital overnight or longer for {his/her} (INSERT CONDITION(S) 4-91 FROM QC11_A27)?

Trong 12 tháng qua, {he/she} có nhập viện qua ñêm hay lâu hơn do {he/she} {conditions 4-91}

CA54

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_A31 Have (CHILD's) doctors or other medical providers worked with you to develop a plan so that you know how to take care of {his/her} (INSERT CONDITION(S) FROM QC11_A27)?

Bàuc số hay ngồøi chæm sòuc y teá khæuc cuúa {CHILD NAME /AGE/SEX} còu giuúp quyú vò læp keá hoæich quaún lý ñeã bieát {his/her}caùch chæm sòuc {conditions 4-9)?

CA55

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_A33]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_A33]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_A33]**

QC11_A32 Do you have a written or printed copy of this plan?

Quyú vò còu bãun keù hoæich naøy bãeng vaên bãun hay bãun in khoàng?

CA56

[IF NEEDED, SAY: "This can be an electronic or hard copy."]
[IF NEEDED, SAY: "Keá hoæich naøy còu theá læ bãun ñeãn tồu hay treân giaáy in."]

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_A33 How confident are you that you can control and manage (CHILD's) (INSERT CONDITION(S) FROM QC11_A27)? Would you say you are very confident, somewhat confident, not too confident, or not at all confident?

Quyú vò tồ tin ra sao khi noùi mình còu theá kieám soàt vaø quaún lý {CHILD NAME /AGE/SEX}? {conditions 4-91} Quyú vò seõ noùi læ mình raát tồ tin, hôi tồ tin, khoàng tồ tin læm, hay khoàng tồ tin chuèt naøø?

CA57

- VERY CONFIDENT1
- SOMEWHAT CONFIDENT2
- NOT TOO CONFIDENT3
- NOT AT ALL CONFIDENT4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

SECTION B – DENTAL HEALTH

PROGRAMMING NOTE QC11_B1:
IF CAGE < 1 YEAR, GO TO SECTION C;
IF CAGE > 2 YEARS, GO TO QC11_B2 AND DISPLAY “Now I’m going to ask about (CHILD)’s dental health”;
ELSE CONTINUE WITH QC11_B1

QC11_B1 These questions are about (CHILD)’s dental health. Does (CHILD) have any teeth yet?

Những câu hỏi này nói về tình trạng răng của em AỄTEÂN EM BEÙ / TUỎÀI / PHAÙI TÍNH AỔ. Em ão còu răng chõa ?

CC1

- | | | |
|------------------|----|--------------------------|
| YES | 1 | |
| NO | 2 | [GO TO SECTION C] |
| REFUSED | -7 | [GO TO SECTION C] |
| DON'T KNOW | -8 | [GO TO SECTION C] |

QC11_B2 {Now I’m going to ask about (CHILD)’s dental health.}
 About how long has it been since your child last visited a dentist or dental clinic? Include dental hygienists and all types of dental specialists.

Laàn cuói maø {CHILD NAME /AGE/SEX} ão ãeán khảm tại phõng nha số hay beánh xaù nha khoa caùch ãây bao lâu? Tính luân những laàn ãeán chuyeân viêñ chæ răng vaø tất cả những chuyeân gia nha khoa khàu.

CC5

- | | | |
|---|----|------------------------|
| HAS NEVER VISITED | 0 | |
| 6 MONTHS AGO OR LESS | 1 | [GO TO QC11_C1] |
| MORE THAN 6 MONTHS UP TO 1YEAR AGO | 2 | [GO TO QC11_C1] |
| MORE THAN 1 YEAR UP TO 2 YEARS AGO | 3 | |
| MORE THAN 2 YEARS UP TO 5 YEARS AGO | 4 | |
| MORE THAN 5 YEARS AGO | 5 | |
| REFUSED | -7 | |
| DON'T KNOW | -8 | |

PROGRAMMING NOTE QC11_B3:
IF QC11_B2 = 0 (HAS NEVER VISITED), DISPLAY “never”;
ELSE IF QC11_B2 ≥ 3 DISPLAY “not” AND “in the past year”

QC11_B3 What is the main reason your child has {never/not} visited a dentist {in the past year}?

Lý do chính nào làm cho con quý vò không ñi nha số trong năm vòa qua?

CB23

- NO REASON TO GO/NO PROBLEMS1
- NOT OLD ENOUGH2
- COULD NOT AFFORD IT/TOO EXPENSIVE/
NO INSURANCE.....3
- FEAR, DISLIKES GOING4
- DO NOT HAVE/KNOW A DENTIST5
- CANNOT GET TO THE OFFICE/CLINIC6
- NO DENTIST AVAILABLE/NO APPOINTMENTS
AVAILABLE7
- DIDN'T KNOW WHERE TO GO8
- HOURS NOT CONVENIENT9
- SPEAK A DIFFERENT LANGUAGE 10
- OTHER..... 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

SECTION C – DIET, PHYSICAL ACTIVITY, PARK USE

**PROGRAMMING NOTE QC11_C1:
IF CAGE < 2 YEARS, GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_C19;
ELSE CONTINUE WITH QC11_C1**

QC11_C1 Now I'm going to ask you about the foods your child ate yesterday, including meals and snacks. Yesterday, how many glasses or boxes of 100% fruit juice, such as orange or apple juice, did (CHILD) drink?

Baây giøø toái seø hoøi quyù vø veà loaïi thøüc aên maø em duøng hoâm qua, bao goàm bõõa aên chính vaø aên nheĩ. Ngaøy hoâm qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} uoáng bao nhieâu ly hay hoáp, hoáp nõøuc eùp traui caây 100%, nhõ nõøuc cam hay taøu?

CC10

**[IF NEEDED, SAY: "Only include 100% fruit juices."]
[IF NEEDED, SAY: "Chæ tính nõøuc eùp traui caây 100%."]
[PART OF A GLASS COUNTS AS 1 GLASS. ASK R TO ESTIMATE NUMBER OF GLASSES IF DRINKING FROM A BOTTLE, CAN, OR CARTON.]**

_____ GLASSES [HR: 0-20; SR 0-9]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

QC11_C2 Yesterday, how many servings of fruit, such as an apple or a banana, did {he/she} eat?

Ngaøy hoâm qua, {he/she} ñaõ aên bao nhieâu khaâu phaàn traui caây, nhõ taøu hay chuoái?

CC13

**[IF NEEDED, SAY: "Servings are self-defined. A serving is the child's regular portion of this food."]
[IF NEEDED, SAY: "Khaâu phaàn do quyù vø töi quy ñòngh. Khaâu phaàn laø phaàn thøüc aên thoâng thoøøng naøy cuøa em. Khoâng tính nõøuc eùp traui caây."]**

_____ SERVINGS [HR: 0-20; SR 0-9]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

QC11_C3 Yesterday, how many servings of French fries, home fries, or hash browns did (CHILD) eat?

Ngaøy hoâm qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} ñaõ duøng bao nhieâu khaâu phaàn khoai taây chieån, khoai chieån taïi nhaø hay khoai eùp hash brown chieån vaøng?

CC14

**[IF RESPONDENT ASKS, SAY: "Do not include potato chips."]
[IF NEEDED, SAY: "Khoâng tính khoai taây laùc chieån."]**

_____ SERVINGS [HR: 0-20; SR 0-9]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_C4:
IF QC11_C3 > 0, DISPLAY “Do not include friend potatoes.”;
ELSE DO NOT DISPLAY**

QC11_C4 Yesterday, how many servings of other vegetables like green salad, green beans, or potatoes did {he/she} have? {Do not include fried potatoes}.

Ngaøy hoâm qua, coù bao nhieâu khaâu phaàn aên veà rau caùi nhö xaø laùch, ñaàu que, hay khoai tây maø {he/she} aên? Khoâng keá khoai chieân.

CC31

_____ SERVINGS [HR: 0-20; SR 0-4]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

QC11_C5 Yesterday, how many glasses or cans of soda, such as Coke, or other sweetened drinks, such as fruit punch or sports drinks did {he/she} drink? Do not count diet drinks.

Ngaøy hoâm qua, {CHILD/NAME/AGE/SEX} ñaõ uoáng bao nhieâu ly hay lon soda (nhö Coke) hay loaïi nõôùc ngoït khaùc (nhö röôïu punch traùi caây hay Sunny Delight)? Khoâng tính loaïi nõôùc uoáng kieâng.

CC12

[THIS ALSO INCLUDES ANY DRINKS WITH ADDED SUGAR, SUCH AS SUNNY DELIGHT, ICED TEA DRINKS, TAMPICO, HAWAIIAN PUNCH, CRANBERRY COCKTAIL, HI-C, SNAPPLE, SUGAR CANE JUICE, GATORADE, SWEETENED WATER DRINKS, AND ENERGY DRINKS.]

_____ GLASSES, CANS, OR BOTTLES [HR: 0-20; SR 0-9]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

QC11_C6 Now think about the *past week*. In the past 7 days, how many times did {he/she} eat fast food? Include fast food meals eaten at school or at home, or at fast food restaurants, carryout, or drive thru.

Baây giôø haøy nghó veà tuaàn vöøa qua. Trong 7 ngaøy qua, coù bao nhieâu laàn {he/she} aên thöïc phaâm naáu nhanh? Goàm caù caùc laàn aên thöïc phaâm naáu nhanh taïi trööðng hay ôù nhaø, hoaëc taïi caùc nhaø haøng baùn thöïc phaâm naáu nhanh, mua ñem veà hay laùi ngang quaày.

CC32

[IF NEEDED, SAY: “Such as food you get at McDonald’s, KFC, Panda Express or Taco Bell.”]

[IF NEEDED, SAY: “Chaúng haïn nhö thöùc aên mua taïi McDonald’s, KFC, Panda Express hay Taco Bell.”]

_____ TIMES [HR: 0-20; SR 0-4]

REFUSED -7

DON'T KNOW -8

Food Environment

PROGRAMMING NOTE QC11_C7:
IF QC11_A7 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK) OR QC11_A8 =1 (ATTENDED SCHOOL LAST SCHOOL YEAR), CONTINUE WITH QC11_C7;
ELSE GO TO QC11_C18

QC11_C7 Does (CHILD)'s school usually serve students fast food made by restaurants like McDonald's, Burger King, Taco Bell, or Pizza Hut?

Tròøøng cuøa {CHILD/NAME/AGE/SEX} cuø thòøøng cho hoøc sinh øn thòøc øn nhanh tòø nhòøng nhaø haøng nhò McDonald's, Burger King, Taco Bell, hay Pizza Hut khoøng?

CC47

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_C8:
IF QC11_A8 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST SCHOOL YEAR), THEN DISPLAY "During a typical week, how many times does";
IF QC11_A7 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK), THEN DISPLAY "During the past week, how many times did"

QC11_C8 {During a typical week, how many times does/During the past week, how many times did} (CHILD) eat the lunch served in the school cafeteria?

CC48

- _____ TIMES [SR: 0-5; HR: 0-7]
- REFUSED -7
 - DON'T KNOW -8

QC11_C9 During the school year, where does (CHILD) usually eat breakfast - at home, at school, at a restaurant or somewhere else?

CB19

[INCLUDE RELATIVE'S, GRANDPARENTS' HOMES AS "HOME"]

- HOME 1
- SCHOOL 2
- RESTAURANT 3
- ON THE WAY TO SCHOOL 4
- DOES NOT EAT BREAKFAST 5
- SOMEWHERE ELSE... 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_C10 During the school year, where does (CHILD) usually eat lunch - at home, at school, at a restaurant or somewhere else?

CB20

[INCLUDE RELATIVE’S, GRANDPARENTS’ HOMES AS “HOME”]

- HOME 1
- SCHOOL 2
- RESTAURANT 3
- SOMEWHERE ELSE... 91
- REFUSED -7
- DON’T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_C11:
IF QC11_A7 = 4 (HOME SCHOOLED LAST WEEK) OR IF QC11_A8= 3 (HOME SCHOOLED LAST YEAR), GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_C15;
ELSE IF QC11_A7 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK), CONTINUE WITH QC11_C7 AND DISPLAY “How many days in the past week”;
IF QC11_A8 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST YEAR), CONTINUE WITH QC11_C7 AND DISPLAY “During the school year, on how many days during a typical week”;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_C18

QC11_C11 Now I’m going to ask you about physical activity. {How many days in the past week/During the school year, on how many days during a typical week} did (CHILD) walk home from school?

Bây giờ tôi sẽ hỏi quý vị về hoạt động thể lực. Có bao nhiêu ngày trong tuần qua {CHILD NAME/AGE/SEX} đi bộ từ trường về nhà?

CC40

[IF R SAYS CHILD BIKES OR SKATEBOARDS HOME, SAY, “I’ll ask about those next.”]
[IF CHILD DOES NOT GO DIRECTLY HOME FROM SCHOOL, INCLUDE # OF DAYS WALKED, ETC. TO CHILDCARE, RELATIVE’S HOME, AFTER-SCHOOL PROGRAM, ETC.]
[IF R SAYS CHILD BIKES OR SKATEBOARDS HOME, SAY, “Kế tiếp tôi sẽ hỏi về những điều đó.”]

- _____ DAYS
- REFUSED -7
- DON’T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_C12:
IF QC11_C11 = 0 (DAYS), -7, OR -8, GO TO QC11_C14;
ELSE IF QC11_C11 > 0 (DAYS) CONTINUE WITH QC11_C12;
IF QC11_A7 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK) DISPLAY “does”;
IF QC11_A8 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST YEAR) DISPLAY “did”

QC11_C12 About how many minutes {did/does} it take {him/her} without any stops?

Em tốn khoảng bao nhiêu phút nếu không ngừng nghỉ?

CC41

_____ MINUTES [GO TO QC11_C14]
 REFUSED -7 [GO TO QC11_C14]
 DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_C14]

QC11_C13 Could {he/she} walk home from school in 30 minutes or less?

Em có thể đi bộ từ trường về nhà trong vòng 30 phút hoặc ít hơn không?

CC42

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_C14 {How many days in the past week/During the school year, on how many days during a typical week} did (CHILD) bike or skateboard home from school?

CC43

[INTERVIEWER NOTE: THIS INCLUDES KIDS WHO RIDE ROLLERBLADES, ROLLERSHOES OR NON-MOTORIZED SCOOTERS HOME FROM SCHOOL.]

[IF CHILD DOES NOT GO DIRECTLY HOME FROM SCHOOL, INCLUDE # OF DAYS WALKED, ETC. TO CHILDCARE, RELATIVE’S HOME, AFTER-SCHOOL PROGRAM, ETC.]

_____ DAYS
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_C15:
IF QC11_C14 = 0 (DAYS), -7 OR -8, GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_C16;
ELSE IF QC11_C14 > 0 DAYS, CONTINUE WITH QC11_C15;
IF QC11_A7 = 1, DISPLAY “does”;
ELSE IF QC11_A8 = 1, DISPLAY “did”

QC11_C15 About how many minutes {did/does} it take {him/her} without any stops?

CC44

[IF NEEDED, SAY: “To bicycle or skateboard home from school.”]

_____ MINUTES **[GO TO PN QC11_C17]**

REFUSED -7 **[GO TO PN QC11_C17]**
 DON'T KNOW -8 **[GO TO PN QC11_C17]**

PROGRAMMING NOTE QC11_C16:
IF QC11_C23 ≤ 30 MINUTES OR QC_C13 = 1 THEN GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_C17;
ELSE CONTINUE WITH QC11_C16

QC11_C16 Could {he/she} bike or skateboard home from school in 30 minutes or less?

CC45

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_C17:
IF QC11_A7 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST WEEK) OR QC11_A8 = 1 (ATTENDED SCHOOL LAST YEAR) THEN CONTINUE WITH QC11_C17;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_C18

QC11_C17 What is the name of the school (CHILD) goes to or last attended?

Xin cho bieát teân trööøng maø {CHILD NAME /AGE/SEX} ñang ñi hoïc hoaëc ñaõ hoïc laø gì?

CB22

[INTERVIEWER NOTE: RECORD VERBATIM, ASK FOR SPELLING IF NECESSARY]

_____ NAME OF SCHOOL

CHILD NOT IN SCHOOL0
 PRE-SCHOOL/DAYCARE1
 KINDERGARTEN2
 ELEMENTARY3
 INTERMEDIATE4
 JUNIOR HIGH5
 MIDDLE SCHOOL6
 CHARTER7
 OTHER (SPECIFY: _____) 91
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_C18:
IF CAGE < 5, SKIP TO QC11_C19;
ELSE CONTINUE WITH QC11_C18**

QC11_C18 Not including school PE, on how many days of the past 7 days was (CHILD) physically active for at least 60 minutes total?

Khoảng tính lờuþ theá duïc ôu trõðøng, cõu bao nhieâu ngaøy trong 7 ngaøy qua em {CHILD NAME/AGE/SEX} cõu hoait ñoãng theá lõic ít nhaát laø 60 phuùt?

CC35

_____ DAYS [HR: 0-7]

REFUSED -7
DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_C19:
IF CAGE < 1 GO TO QC11_D1;
ELSE CONTINUE WITH QC11_C19**

QC11_C20 Is there a park, playground, or open space within 30 minutes walking distance of your home?

CC36

YES1
NO2
REFUSED -7
DON'T KNOW -8

QC11_C21 Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree with the following statement?

The park or playground closest to where I live is safe during the day.

CC39

STRONGLY AGREE1
AGREE2
DISAGREE3
STRONGLY DISAGREE4
DON'T KNOW -7
REFUSED -8

QC11_C22 The park or playground closest to where I live is safe at night.

CC46

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]

STRONGLY AGREE1
AGREE2
DISAGREE3
STRONGLY DISAGREE4
REFUSED -7
DON'T KNOW -8

SECTION D – HEALTH CARE ACCESS AND UTILIZATION

QC11_D1

The next questions are about where (CHILD) goes for health care.
Is there a place you usually take {him/her} to when {he/she} is sick or you need advice about {his/her} health?

Ñèa tæi keá tieáp noùi veà nôi em {CHILD NAME/AGE/SEX} ñi ñéan khi muoán ñöôic saên soüc soüc khoûe. (OÂng, Baø, Coâ ... vaân vaân...) coù choã naøo thöðøng ñiã em ñéan moãi laàn em bò beãnh, hay khi caàn ñöôic khuyeân baùo veà soüc khoûe cuõa em khoâng?

CD1

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_D3]**
- DOCTOR/(HIS/HER) DOCTOR.....3
- KAISER4
- MORE THAN ONE PLACE5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D2:
IF QC11_D1 = 1, 5, -7, OR -8, DISPLAY “What kind of place do you take {him/her} to most often—a medical”;
ELSE IF QC11_D1 = 3 DISPLAY “Is {his/her} doctor in a private”;
ELSE IF QC11_D1 = 4, FILL QC11_D2 = 1 AND GO TO PN QC11_D3

QC11_D2

{What kind of place do you take {him/her} to most often—a medical/Is {his/her} doctor a private} doctor’s office, a clinic or hospital clinic, an emergency room, or some other place?

Choã naøo laø choã (OÂng, Baø, Coâ ... vaân vaân...) thöðøng ñem em {CHILD NAME/AGE/SEX} ñi nhaát: vaên phøøng baùc só, döðøng ñöðøng hay döðøng ñöðøng cuõa beãnh vieãn, phøøng caáp cöu, hay choã naøo khaùc?

CD3

- DOCTOR’S OFFICE/KAISER/OTHER HMO1
- CLINIC/HEALTH CENTER/HOSPITAL CLINIC2
- EMERGENCY ROOM.....3
- SOME OTHER PLACE (SPECIFY: _____) ... 91
- NO ONE PLACE 94
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D3:
IF QC11_A14 = 1 (YES WENT TO ER PAST 12 MONTHS FOR ASTHMA) OR IF QC11_A19 = 1 (YES WENT TO ER PAST 12 MONTHS FOR ASTHMA) OR IF QC11_A28 = 1 (YES WENT TO ER PAST 12 MONTHS FOR OTHER CONDITION), MARK YES ON QC11_D3 AND GO TO QC11_D4;
ELSE CONTINUE WITH QC11_D3

QC11_D3 During the past 12 months, did (CHILD) visit a hospital emergency room?

Trong vòng 12 tháng qua, em {CHILD NAME/AGE/SEX} có phải lái phòng cấp cứu của bệnh viện không?

CD12

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_D4 During the past 12 months, how many times has (CHILD) seen any kind of medical doctor?

Trong 12 tháng qua, {} nên gặp bất cứ bác số nào bao nhiêu lần?

CD6

- _____ TIMES
- REFUSED -7
 - DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D5:
IF QC11_D4 > 0, GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_D6;
ELSE IF QC11_D4 = 0, -7, OR -8, CONTINUE WITH QC11_D5

QC11_D5 About how long has it been since {he/she} last saw a medical doctor?

Lần cuối cùng em {CHILD NAME/AGE/SEX} ñi gặp bác số về vấn ñề sức khỏe lạ cách nay bao lâu rồi?

CD7

- ONE YEAR AGO OR LESS1
- MORE THAN 1 YEAR UP TO 2 YEARS AGO2
- MORE THAN 2 YEARS UP TO 3 YEARS AGO3
- MORE THAN 3 YEARS AGO4
- NEVER5
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D6:
IF QC11_D1 = 1 OR 3 OR 4 OR 5 (HAS A USUAL SOURCE OF CARE), CONTINUE WITH QC11_D6;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_D7

QC11_D6 Does (he/she) have a personal doctor or medical provider who is {his/her} main provider?

{he/she} có bác sĩ hay người chăm sóc y tế riêng lạ người chăm sóc chính cho {his/her} không?

CD33

[IF NEEDED, SAY: “This can be a general doctor, a specialist doctor, a physician assistant, a nurse, or other health provider.”]
[IF NEEDED, SAY: “Nếu có thể lạ bác sĩ tổng quát, bác sĩ chuyên khoa, y tá, hay người chăm sóc sức khỏe khác.”]

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D7:
IF QC11_D6 = 1 (HAS A PERSONAL DOCTOR) OR [QC11_D4 > 0 (HAD A DOCTOR VISIT IN THE PAST 12 MONTHS) OR QC11_D5 = 1 (SAW DOCTOR LESS THAN A YEAR AGO)], CONTINUE WITH QC11_D7;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_D9

QC11_D7 During the past 12 months, did you phone or e-mail the doctor’s office with a medical question about (CHILD)?

Trong 12 tháng qua, quý vò có gọi hay gửi ñiễn thư cho văn phòng bác sĩ khi có những thắc mắc y tế về {CHILD NAME/AGE/SEX} không?

CD34

- YES1
- NO2 **[GO TO PN QC11_D9]**
- REFUSED -7 **[GO TO PN QC11_D9]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO PN QC11_D9]**

QC11_D8 How often did you get an answer as soon as you needed it? Would you say...

Quý vò có ñhõøng ñõõic trả lạ ngay khi quý vò cần không? Quý vò cho lạ...

CD35

- Never,1
- Không bao giờ,1
- Sometimes,2
- Ñõôi khi,2
- Usually, or3
- Thõøng thõøng, hay3
- Always?4
- Luoân luoân?4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTEQC11_D9:
IF QC11_D6 = 1 (HAS A PERSONAL DOCTOR), THEN CONTINUE WITH QC11_D9;
ELSE SKIP TO QC11_D11**

QC11_D9 How often does (CHILD)'s doctor or medical provider listen carefully to you? Would you say...

Bác sĩ hoặc người chăm sóc sức khỏe của {CHILD NAME/AGE/SEX} có thường hay lắng nghe những lời quý vị trình bày không? Quý vị cho là...

CD43

- Never,1
- Không bao giờ,1
- Sometimes,2
- Đôi khi,2
- Usually, or3
- Đôi khi,3
- Always?4
- Luôn luôn?4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_D10 How often does (CHILD's) doctor or medical provider explain clearly what you need to do to take care of (CHILD)'s health? Would you say...

Bác sĩ hay người chăm sóc sức khỏe {CHILD NAME/AGE/SEX} có thường hay bảo đảm là quý vị hiểu cách chăm sóc sức khỏe của {CHILD NAME/AGE/SEX} không? Quý vị cho là...

CD44

- Never,1
- Không bao giờ,1
- Sometimes,2
- Đôi khi,2
- Usually, or3
- Thường thường, hoặc3
- Always?4
- Luôn luôn?4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_D11:
 IF CHINSURE ≠ 2 (INSURED OR INSURANCE STATUS UNKNOWN) OR QC11_D1 = 1, 3, 4, OR 5 (HAS A USUAL SOURCE OF CARE) THEN CONTINUE WITH QA11_D11;
 ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QT11_D14**

QC11_D11 In the past 12 months, did you try to get an appointment to see (CHILD)'s doctor or medical provider within two days because (CHILD) was sick or injured?

Trong 12 tháng vừa qua, quý vị có xin láy hẹn gặp bác sĩ hoặc người chăm sóc sức khỏe của {CHILD NAME/AGE/SEX} trong vòng hai ngày vì {CHILD NAME/AGE/SEX} bỏ bênh hoặc bỏ thông tích không?

CD55

[IF NEEDED, SAY: "Do not include emergencies.]
[IF NEEDED, SAY: "Nõng tính nõng trõng hõp khản caáp."]

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_D13]**
- REFUSED-7 **[GO TO QC11_D13]**
- DON'T KNOW-8 **[GO TO QC11_D13]**

QC11_D12 How often were you able to get an appointment within two days? Would you say...

Khi {CHILD NAME/AGE/SEX} cần đợc chăm sóc ngay, quý vị thường có thể xin hẹn gặp bác sĩ hoặc người chăm sóc sức khỏe của {CHILD NAME/AGE/SEX} trong vòng hai ngày không? Quý vị cho là ...

CD45

- Never,1 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Không bao giờ,1 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Sometimes,2 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Đôi khi,2 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Usually, or3 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Thường thường, hoặc,3 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Always?4 **[GO TO PN QC11_D14]**
- Luôn luôn?4 **[GO TO PN QC11_D14]**
- REFUSED-7 **[GO TO PN QC11_D14]**
- DON'T KNOW-8 **[GO TO PN QC11_D14]**

QC11_D13 Could you get an appointment to see (CHILD)'s doctor or medical provider if you needed to?

Quyù vò còu theá xin laáy heïn gaëp bàuc só hay ngöðzi chaêm söc söc khoûe củu {CHILD NAME/AGE/SEX} trong võng hai ngàøy, neáu caàn khoâng?

CD56

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D14:
IF QC11_D1 = 1, 3, 4, OR 5 AND QC11_D6 = 1 AND QC11_A11 = 1 OR QC11_A12 = 1 OR QC11_A26 = 1, CONTINUE WITH QC11_D14;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_D15

QC11_D14 Is there anyone at (CHILD's) doctor's office or clinic who helps coordinate {his/her} care with other doctors or services such as tests or treatments?

Còu ngöðzi naøo taïi vaên phöng bàuc só hay beãn xau củu {CHILD NAME /AGE/SEX} giúp phoái hõp chaêm söc cho {his/her} vöüi bàuc só hay caüc dòch vui khaüc nhö thöu nghiêm hay chöõa trò khoâng?

CD36

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D15:
IF [QC11_D4 > 0 (HAD A DOCTOR VISIT IN THE PAST 12 MONTHS) OR QC11_D5 = 1 OR 2 (SEEN A DOCTOR IN LAST 12 MONTHS OR 1-2 YEARS AGO)], CONTINUE WITH QC11_D15;
ELSE GO TO QC11_D20

QC11_D15 The last time you saw a doctor for (CHILD), did you have a hard time understanding the doctor?

Laàn cuoái ñem {} ñeán gaëp bàuc só, anh/chò còu khoù hieáu roõ bàuc só muoán noùi gì khoâng?

CD25

- YES 1 **[GO TO QC11_D17]**
- NO 2
- NEVER ACCOMPANIED CHILD TO DOCTOR 3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D16:
IF QC11_D15 = 2 (DID NOT HAVE A HARD TIME UNDERSTANDING THE DOCTOR) AND
[INTERVIEW NOT CONDUCTED IN ENGLISH OR QA11_G4 > 1 (ADULT R SPEAKS LANGUAGE OTHER
THAN ENGLISH AT HOME)], CONTINUE WITH QC11_D16;
ELSE SKIP TO QC11_D17;

QC11_D16 In what language does (CHILD)'s doctor speak to you?

Bàc số nười chuyẻn vừi quyẻn vò bẻng ngoẻn ngừi nẻo?

CD31

- ENGLISH1 [GO TO QC11_D18]
- SPANISH2 [GO TO QC11_D20]
- CANTONESE3 [GO TO QC11_D20]
- VIETNAMESE4 [GO TO QC11_D20]
- TAGALOG5 [GO TO QC11_D20]
- MANDARIN6 [GO TO QC11_D20]
- KOREAN7 [GO TO QC11_D20]
- ASIAN INDIAN LANGUAGES8 [GO TO QC11_D20]
- RUSSIAN9 [GO TO QC11_D20]
- OTHER1 (SPECIFY: _____) 91 [GO TO QC11_D20]
- REFUSED -7 [GO TO QC11_D20]
- DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_D20]

PROGRAMMING NOTE QC11_D17:
IF QC11_D15 = 1 (HAD A HARD TIME UNDERSTANDING DOCTOR), CONTINUE WITH QC11_D17;
ELSE SKIP TO QC11_D20;

QC11_D17 Was this because you and the doctor spoke different languages?

Ñẻy cừi phẻi lẻ vừi anh/chỏ vẻ bẻc số nười hai thừi tiẻng khẻc nhau khỏng?

CD26

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_D18 Did you need someone to help you understand the doctor?

Anh/chỏ cừi cẻn ngừi khẻc giups ñẻẻ anh/chỏ hiẻu ñừi bẻc số hay khỏng?

CD27

- YES1
- NO 2 [GO TO QC11_D20]
- REFUSED -7 [GO TO QC11_D20]
- DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_D20]

QC11_D19 Who was this person who helped you understand the doctor?

Ngöðøi maø ñãõ giuùp anh/chò hieáu ñöðïc bàuc só laø ai?

CD28

- MINOR CHILD (UNDER AGE 18)1
- AN ADULT FAMILY MEMBER OR FRIEND
OF MINE2
- NON-MEDICAL OFFICE STAFF3
- MEDICAL STAFF INCLUDING NURSES AND
DOCTORS4
- PROFESSIONAL INTERPRETER (BOTH IN
PERSON AND ON THE TELEPHONE)5
- OTHER (PATIENTS, SOMEONE ELSE).....6
- DID NOT HAVE SOMEONE TO HELP7
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_D20 During the past 12 months did you either delay or not get a medicine that a doctor prescribed for (CHILD)?

Trong 12 tháng qua, quý vò còu ñình trẻ hay không laáy thuốc bàuc só kê toa cho {CHILD NAME /AGE/SEX} không?

CE1

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_D24]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_D24]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_D24]**

QC11_D21 Was cost or lack of insurance a reason why you delayed or did not get the prescription?

Còu phaùi tạii vì chi phí bàuo hieãm hoặç không còu bàuo hieãm, nên quý vò trì hoãõn hoặç không laáy thuốc theo toa phaùi không?

CE12

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_D24]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_D24]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_D24]**

PROGRAMMING NOTE QC11_D22:
IF QC11_A11 = 1 (STILL HAS ASTHMA) OR QC11_A12 = 1 (EPISODE OF ASTHMA PAST 12 MONTHS),
CONTINUE WITH QC11_D22;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_D23

QC11_D22 Was this prescription for {his/her} asthma?

Toa thuốc naøy laø cho beänh suyeän cuõa {his/her} phaõi khoång?

CD37

- YES1
- NO2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE QC11_D23:
IF QC11_A26 = 1 (HAS OTHER CONDITION), CONTINUE WITH QC11_D23;
ELSE SKIP TO QC11_D24

QC11_D23 Was this prescription for {his/her} (INSERT CONDITION(S) FROM QC11_A27)?

Toa thuốc naøy laø cho {his/her} {conditions 4-91}?

CD38

- YES1
- NO2
- REFUSED-7
- DON'T KNOW-8

QC11_D24 During the past 12 months, did you delay or not get any other medical care you felt (CHILD) needed—such as seeing a doctor, a specialist, or other health professional?

Trong 12 thaùng qua, quyù vò coù ñình treã hay khoång ñõa ñi chaêm söc y teá khaùc maø quyù vò cho laø {CHILD NAME/AGE/SEX} caàn – nhõ khaùm baùc só, baùc só chuyeän khoa hay chuyeän gia söc khoûe khaùc khoång?

CE7

- YES1
- NO2 **[GO TO PN QC11_D28]**
- REFUSED-7 **[GO TO PN QC11_D28]**
- DON'T KNOW-8 **[GO TO PN QC11_D28]**

QC11_D25 Was cost or lack of insurance a reason why you delayed or did not get the medical care you felt (he/she) needed?

Coù phaõi taõi vì chi phí baùo hieäm hoaëc khoång coù baùo hieäm, neän quyù vò trì hoaøn hoaëc khoång ñõa {he/she} ñi khaùm baùc só khoång?

CE13

- YES1
- NO2 **[GO TO PN QC11_D28]**
- REFUSED-7 **[GO TO PN QC11_D28]**
- DON'T KNOW-8 **[GO TO PN QC11_D28]**

PROGRAMMING NOTE QC11_D26:
IF QC11_A11 = 1 (STILL HAS ASTHMA) OR QC11_A12 = 1 (EPISODE OF ASTHMA PAST 12 MONTHS),
CONTINUE WITH QC11_D26;
ELSE SKIP TO QC11_D27

QC11_D26 Was this medical care for {his/her} asthma?
 Chaêm soùc y teá laø cho beänh suyeän cuõa {his/her} phaui khoång?

CD39

YES1
 NO2
 REFUSED-7
 DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE QC11_D27:
IF QC11_A26 = 1 (HAS OTHER CONDITION), CONTINUE WITH QC11_D27;
ELSE SKIP TO PROGRAMMING NOTE QC11_D28

QC11_D27 Was this medical care for {his/her} (INSERT CONDITION(S) FROM QC11_A27)?
 Chaêm soùc y teá naøy laø cho {his/her} {conditions 4-91}?

CD40

YES1
 NO2
 REFUSED-7
 DON'T KNOW-8

PROGRAMMING NOTE QC11C_D28:
IF CAGE < 6 MONTHS, GO TO QC11_D31;
ELSE IF CAGE ≥ 6 MONTHS, CONTINUE WITH QC11_D28

QC11_D28 During the past 12 months, did (CHILD) get a flu shot or the nasal flu vaccine, called "Flumist"?
 Trong 12 thaùng qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} coù ñoõic chích ngöøa cuùm hoaëc nhuõu muõi thuoác ngöøa cuùm goõi laø "Flumist" hay khoång?

CD30

[IF NEEDED, SAY: "A flu shot is usually given in the Fall and protects against influenza for the flu season."]
[IF NEEDED, SAY: "Chích ngöøa cuùm thöðong ñoõic chích vaøo muøa thu ñeá baøu veä co theá khoüi bò beänh cuùm khi töüi muøa caüm cuùm."]

YES1
 NO2 **[GO TO QC11_D31]**
 REFUSED-7 **[GO TO QC11_D31]**
 DON'T KNOW-8 **[GO TO QC11_D31]**

QC11_D29 Did {he/she} have the flu shot or the nasal flu vaccine?

Em ñoù còu chích ngöøa cùum hay thuóac chuông cùum không?

CD41

- FLU SHOT1
- NASAL/FLUMIST2
- BOTH3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D30:
IF QC11_D29 = 1 DISPLAY “flu shot”;
IF QC11_D29 = 2 DISPLAY “nasal flu vaccine”;
ELSE DISPLAY “vaccine”

QC11_D30 At what kind of place did {he/she} get {his/her} last {flu shot/nasal flu vaccine/vaccine}?

Gànn ñây nhaát, {he/she} ñi chích ngöøa cùum cho {his/her} ôu ñây?

CD42

- DOCTOR’S OFFICE, KAISER, OR HMO1
- COMMUNITY HEALTH CENTER, HEALTH DEPT.,
HEALTH DEPT CLINIC,
OR OTHER TYPE OF CLINIC2
- A STORE3
- PARENT’S WORKPLACE4
- A SENIOR, RECREATION,
OR COMMUNITY CENTER5
- HOSPITAL OR EMERGENCY ROOM6
- PLACE OF WORSHIP7
- SCHOOL8
- DON'T KNOW -7
- REFUSED -8

QC11_D31 The next questions are about using the Internet to get health information.
Do you ever go on-line to use the Internet?

Câu hỏi kế tiếp là về dùng mạng lưới để tìm thông tin sức khỏe. Quý vị có vào được hệ thống mạng lưới không?

CD46

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

[GO TO QC11_D40]

QC11_D32 In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with ...(CHILD)'s health?

Trong 12 tháng qua, quý và còu lên heã thoáng maing lööüi tìm thoäng tin giuúp quý và bieát veà söüc khoêu cuõa {CHILD NAME/AGE/SEX}?

CD47

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D33 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]

[Trong 12 tháng vöøa qua, quý và còu lên heã thoáng maing lööüi tìm thoäng tin giuúp quý và vöüi...]

...how {he/she} is developing physically?

...caùch em phaùt trieán cô theã?

CD48

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D34 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]

[Trong 12 tháng vöøa qua, quý và còu lên heã thoáng maing lööüi tìm thoäng tin giuúp quý và veà...]

...{his/her} speech?

... caùch phaùt âm ñeã noùi chuyeän cuõa em khoäng?

CD49

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D35 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]

[Trong 12 tháng vừa qua, quý vị có lên hệ thống mạng lưới tìm thông tin giúp quý vị vô biết...]

...how well {he/she} can hear?

... em có thể nghe giỏi tới mức nào?

CD50

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D36 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]

[Trong 12 tháng vừa qua, quý vị có lên hệ thống mạng lưới tìm thông tin giúp quý vị vô biết...]

...{his/her} diet or nutrition?

... cách ăn uống hay dinh dưỡng của em không?

CD51

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D37 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]{his/her} physical activity?

Trong 12 tháng qua, {CHILD NAME /AGE/SEX} có phải nên phương pháp của em không bệnh tật do {his/her} {conditions 4-9}?

CD52

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

QC11_D38 [In the past 12 months, have you gone on-line to look for information that would help you with...]{his/her} behavior?

Quyù vò còu ñõa {CHILD NAME /AGE/SEX} ñéán phøng caáp cõu cuõa beãnh vieãn do {he/she} bò {conditions 4-91} vì quyù vò khoãng theã ñéán khaùm baùc số cuõa {his/her} khoãng?

CD53

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_D39:
IF QC11_D32 = 2 AND QC11_D33 = 2 AND QC11_D34 = 2 AND QC11_D35 = 2 AND QC11_D36 = 2 AND QC11_D37= 2 AND QC11_D38 = 2, GO TO PROGRAMMING NOTE QC05_D40;
ELSE CONTINUE WITH QC11_D39

QC11_D39 In the past 12 months, did you talk to a doctor or other medical provider about child health information you found on-line?

Trong 12 tháng vừa qua, quý vị có nói chuyện với một bác sĩ, y tá hay chuyên gia y tế khác về thông tin sức khỏe (của em bé này) mà quý vị tìm được trên hệ thống mạng lưới không?

CD54

- YES1
- NO2
- DID NOT FIND INFORMATION ON-LINE3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_D40 Did you know that First 5 California, a state agency, provides a free *Kit for New Parents* to the parents of newborns?

Quyù vò ñã còu bieát raêng First 5 California, moät cô quan tieãu bang, cung caáp taáp "Kit for New Parents" mieãn phí cho cha meï còu treù nhòu khoãng?

CF35

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_E1]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_E1]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_E1]**

QC11_D41 Have you ever received this *Kit for New Parents*?

Quyù vò còu nhaãn taáp "Kit for New Parents" naøy bao giøø chõa?

CF36

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_E1]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_E1]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_E1]**

QC11_D42 Did you receive the *Kit for New Parents* this year?

Quyù vò ñãõ nhaän ñõõic taáp "Kit for New Parents" naêm nay khoáng?

CD57

[IF NEEDED, SAY: "That is, since January 2011?"]

[IF NEEDED, SAY: "Ñoù laø, keå töø thaùng Moät (Gieång) naêm 2011?"]

YES1
 NO 2 [GO TO QC11_E1]
 REFUSED -7 [GO TO QC11_E1]
 DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_E1]

QC11_D43 Did you use any of the materials from the *Kit for New Parents*?

Quyù vò ñãõ coù duøng taøi lieäu naøo trong "Kit for New Parents" khoáng?

CF39MOD

YES1
 NO2 [GO TO QC11_E1]
 REFUSED -7 [GO TO QC11_E1]
 DON'T KNOW -8 [GO TO QC11_E1]

QC11_D44 On a scale of 1-10 with 10 being the most useful and 1 the least, how useful was the *Kit for New Parents*?

Treân thang ñieâm töø 1-10 vòui soá 10 laø höõu ích nhaát vaø 1 laø ít höõu ích nhaát thì "Kit for New Parents" höõu ích ra sao?

CF37MOD

_____ RESPONDENT'S NUMBER FROM 1 (WORST) TO 10 (BEST)

REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

SECTION E – PUBLIC PROGRAMS

**PROGRAMMING NOTE SECTION E:
 IF POVERTY = 1, 2, 3, OR 5 (INCOME LESS THAN OR EQUAL TO 300% OF POVERTY LEVEL),
 CONTINUE WITH QC11_E1;
 ELSE SKIP TO QC11_F1**

QC11_E1 Is (CHILD) now on TANF or CalWORKs?

{CHILD/AGE/SEX} cóu nhaän trôï caáp Phieáu Thôïc Phaâm, cuõng ñöôïc goïi laø CalFresh khoâng?

CE11

[IF NEEDED, SAY: “TANF means ‘Temporary Assistance to Needy Families,’ and CalWORKs means ‘California Work Opportunities and Responsibilities to Kids.’ Both replaced AFDC, California’s old welfare entitlement program.”]
[IF NEEDED, SAY: “Quyù vò nhaän trôï caáp vòuï theù EBT. EBT laø chõõ vieát taét cuûa theù Electronic Benefits Transfer (Chuyeån Trôï Caáp Baèng Ñieän Tôù) vaø theù naøy cuõng ñöôïc goïi laø Theù Golden State Advantage (Ôu Ñaõi cuûa Tieâu Bang Vaøng).”]

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_E2 Is (CHILD) receiving Food Stamp benefits, also known as CalFresh?

{CHILD/AGE/SEX} cóu nhaän quyèàn lôïï Phieáu Mua Thôïc Phaâm khoâng?

CE11A

[IF NEEDED, SAY: “You receive benefits through an EBT card. EBT stands for Electronic Benefit Transfer card and is also known as the Golden State Advantage Card.”]
[IF NEEDED, SAY: “Quyù vò cóu theá nhaän quyèàn lôïï nhõ phieáu hay thoâng qua theù EBT. EBT laø Theù Trôï Caáp Ñieän Tôù vaø coøn goïi laø Theù Golden State Advantage.”]

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_E3:
 IF CAGE > 6, GO TO QC11_F1;
 ELSE CONTINUE WITH QC11_E3**

QC11_E3 Is (CHILD) on WIC now?
 {} còu vaø chöông trình WIC không?

CE11C

[IF NEEDED, SAY: "WIC means 'Supplemental Food Program for Women, Infants and Children.']

[IF NEEDED, SAY: "WIC còu nghĩa làø 'Chöông Trình Thöïc Phẩm Bỏ Tuùc Cho Phũĩ Nöø, Treù Sô Sinh Vaø Treù Em.']

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

SECTION F – PARENTAL INVOLVEMENT

**PROGRAMMING NOTE QC11_F1:
IF CAGE > 5 YEARS GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_G1;
ELSE CONTINUE WITH QC11_F1**

QC11_F1 In a usual week, about how many days do you or any other family members read stories or look at picture books with (CHILD)?

Trong một tuần bình thường, quý vò hay baát còu ngòòøi nhaø nàøøo khaùc ñoïc truyeãn hay xem saùch còu hình vòuì {CHILD NAME/AGE/SEX } bao nhieâu ngaøy?

CG14

- EVERY DAY1
- 3-6 DAYS2
- 1-2 DAYS3
- NEVER4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_F2 [In a usual week, about how many days do you or any other family member] play music or sing songs with (CHILD)?

[Trong một tuần bình thường, còu bao nhieâu ngaøy anh/chò hay thaân nhaân khaùc trong gia ñình] ...chòì nhaïc hay ca haùt vòuì {}?

CG15

- EVERY DAY1
- 3-6 DAYS2
- 1-2 DAYS3
- NEVER4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_F3 [In a usual week, about how many days do you or any other family member] take (CHILD) out somewhere, for example, to the park, store, or playground?

[Trong một tuần bình thường, quý vò hay baát còu ngòòøi nhaø nàøøo khaùc] ñoà {CHILD NAME/AGE/SEX } ra ngoaøi, thí dụ ñhò ñeãn coâng vieãn, còuà haøng, hay saãn chòì khoaúng bao nhieâu ngaøy?

CG16

- EVERY DAY1
- 3-6 DAYS2
- 1-2 DAYS3
- NEVER4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

SECTION G – CHILD CARE AND SOCIAL COHESION

**PROGRAMMING NOTE QC11_G1:
IF CAGE ≥ 7, DO NOT DISPLAY LAST SENTENCE OF FIRST PARAGRAPH**

QC11_G1 These next questions are about childcare. By childcare we mean any arrangement where someone other than the parents, legal guardian, or stepparents takes care of (CHILD). {This includes preschool and nursery school, but not kindergarten.}

Do you currently have any kind of regular childcare arrangements for (CHILD) for 10 hours or more per week?

Caùc caâu hoûi sau ñây laø veà giöõ treù. Chuùng toâi muoán noùi laø baát cöù tröôøng hôïp saép xeáp naøo ñeà coù moät ngôøøi khaùc ngoaøi cha meï, ngôøøi giaùm hoä chaùnh thöùc, hay boá döõïng, di gheù troâng giöõ {}. Nhieàu naøy bao goàm nhöõng lôùp tröôùc maâu giaùo, töùc laø preschool vaø lôùp aáu nhi, töùc laø nursery school, nhöng khoâng phaûi laø tröôøng maâu giaùo.

Hieän taïi anh/chò coù tröôøng hôïp saép xeáp giöõ treù thöôøng leä naøo maø moãi tuaàn caàn ñeán 10 giöõ trôù leân cho {} khoâng?

CG1

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_G14]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_G14]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_G14]**

QC11_G2 Altogether, how many hours is (CHILD) in childcare during a typical week? Include all combinations of care arrangements.

Tính goàm chung laïi, em {CHILD NAME/AGE/SEX} ñöôïc ngôøøi khaùc giöõ trong 1 tuaàn tieâu bieäu laø bao nhieâu giöõ? Bao goàm moïi daøn xeáp hoaøn caùnh giöõ treù.

CG2

- _____ HOURS [SR: 10-168 HRS]
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_G14]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_G14]**

**PROGRAMMING NOTE QC11_G3:
IF QC11_G2 < 10 (HOURS IN CHILDCARE), GO TO QC11_G14;
ELSE CONTINUE WITH QC11_G3**

QC11_G3 During a typical week does (CHILD) receive childcare from...a grandparent or other family member?

Trong một tuần điển hình, {CHILD NAME/AGE/SEX} có được... ông bà nội ngoại hay người nhà trông nom không?

CG3A

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G4 [Does (CHILD) receive childcare from]...a non-family member who cares for (CHILD) in your home?

[{ } có được]... một người nào đó không phải là thân nhân gia đình nhà giỗ { } trong nhà của anh/chò không [trong một tuần bình thường]?

CG3E

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G5 [Does (CHILD) receive childcare from]...a non-family member who cares for (CHILD) in his or her home?

[{ } có được]... người không phải là thân nhân gia đình, giỗ trong nhà của họ không [trong một tuần bình thường]?

CG3F

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G6 [Does (CHILD) receive childcare from]...a childcare center that is not in someone's home?

[{ } có được giỗ trong]... một trung tâm giỗ trẻ không phải là nhà của một người nào đó không [trong một tuần bình thường]?

CG3D

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_G7:
IF CAGE ≥ 7 YEARS, GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_G13;
ELSE CONTINUE WITH QC11_G7**

QC11_G7 [Does (CHILD) receive childcare from]...a Head Start or state preschool program?

[{ } còu ñõõic giõõ theo]...chõõng trình Head Start hay chõõng trình trõõuc maõu giãu, tõõuc laõ preschool củã tiãu bang khoãng [trong moãt tuaàn binh thõõng]?

CG3B

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G8 [Does (CHILD) receive childcare from]...some other preschool or nursery school?

[{ } còu ñõõic giõõ trong] ... lõup trõõuc maõu giãu, tõõuc laõ preschool hay lõup aãu nhi, tõõuc laõ preschool khoãng [trong moãt tuaàn binh thõõng]?

CG3C

- YES1
- NO2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_G9:
IF QC11_G6 = 1 OR QC11_G7 = 1 OR QC11_G8 = 1, CONTINUE WITH QC11_G9;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_G13**

QC11_G9 Please tell me if you strongly agree, agree, disagree, strongly disagree, or you're not sure about the following statements.

Xin cho tôi biết nếu quý vị hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý, hoặc không chắc về những phát biểu sau đây:

Your child's preschool is a good place for your child to be.

Trường dự bị mẫu giáo là chỗ tốt cho con quý vị tới.

CG44

- STRONGLY AGREE1
- AGREE2
- DISAGREE3
- STRONGLY DISAGREE4
- NOT SURE5

QC11_G10 The staff at your child’s preschool is doing good things for your child.

Nhân viên tại trường dự bị mẫu giáo của cháu đang làm nhiều điều tốt cho con quý vị.

CG45

[IF NEEDED, SAY: “Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?”]

[IF NEEDED, SAY: “Xin cho tôi biết nếu quý vị hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý, hay không chắc.”]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- NOT SURE.....5

QC11_G11 You have confidence in the people at your child’s preschool.

Quý vị tin tưởng vào những người tại trường dự bị mẫu giáo của cháu.

CG46

[IF NEEDED, SAY: “Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?”]

[IF NEEDED, SAY: “Xin cho tôi biết nếu quý vị hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý, hay không chắc.”]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- NOT SURE.....5

QC11_G12 Your child’s preschool is doing a good job at preparing children for their futures.

Trường dự bị mẫu giáo của cháu rất thành công trong việc chuẩn bị tương lai cho những đứa trẻ

CG47

[IF NEEDED, SAY: “Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?”]

[IF NEEDED, SAY: “Xin cho tôi biết nếu quý vị hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý, hay không chắc.”]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- NOT SURE.....5

PROGRAMMING NOTE QC11_G13:
IF [QC11_G3 OR QC11_G4 = 1 (CHILD RECEIVES CHILDCARE FROM GRANDPARENT OR NON-FAMILY MEMBER IN CHILD'S HOME)] OR IF [QC11_G5 ≠ 1 AND QC11_G6 ≠ 1 AND QC11_G7 ≠ 1 AND QC11_G8 ≠ 1 (NOT IN HEAD START, PRESCHOOL PROGRAM, OR IN CARE IN NON-FAMILY MEMBER HOME)], GO TO QC11_G14;
ELSE CONTINUE WITH QC11_G13;
IF ONLY ONE OF QC11_G5, QC11_G6, QC11_G7, OR QC11_G8 = 1, DISPLAY "Is this" AND "provider";
ELSE DISPLAY, "Are all of these" AND "providers"

QC11_G13 {Is this/Are all of these} child care provider{s} licensed by the state of California?

Ngõõøi giõõ trêu naø y coù ñõõïc caáp pheùp bõu tiâu bang California hay khoâng?

CG3G

- YES (ALL LICENSED)1
- NO (NONE LICENSED)2
- SOME LICENSED AND SOME NOT3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G14 In the past 12 months, was there a time when you could not find childcare when you needed it for (CHILD) for a week or longer?

Trong 12 tháng qua, ñãõ coù khi naøo quyù vò khoâng tìm ñõõïc ngõõøi trông nom {CHILD NAME /AGE/SEX} khi caàn trong moät tuaàn hay laâu hôn khoâng?

CG5

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_G16]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_G16]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_G16]**

QC11_G15 What is the main reason you were unable to find childcare for (CHILD) at that time?

Nguyeân nhaân chaùnh maø anh/chò khoâng theá tìm ra nôì giõõ trêu cho {} trong luùc ñoù laø gì?

CG6

[IF NEEDED, SAY: "Main reason is the most important reason."]
[IF NEEDED, SAY: "Nguyeân nhaân chaùnh laø nguyeân nhaân quan troing nhaát."]

- COULDN'T AFFORD ANY CHILD CARE1
- COULDN'T FIND A PROVIDER WITH A SPACE2
- THE HOURS AND LOCATION DIDN'T FIT MY NEEDS3
- COULDN'T AFFORD THE QUALITY OF CHILDCARE I WANTED4
- COULDN'T FIND THE QUALITY OF CHILDCARE I WANTED5
- OTHER REASON 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_G16:
IF CHILD-FIRST INTERVIEW AND NO AR OR IF QC11_G16 THROUGH QC11_G20 NOT ANSWERED
IN ADULT INTERVIEW, CONTINUE WITH QC11_G16;
ELSE SKIP TO QC11_H1**

QC11_G16 These next questions are about your neighborhood.
Tell me if you strongly agree, agree, disagree or strongly disagree with the following statements
People in my neighborhood are willing to help each other.

Caùc caâu hoûi naøy laø veà ngôðøi laùng giềang. Cho toâi bieát laø quyù vò hoærn toærn ñoàng yù, ñoàng yù, khôang ñoàng yù hay hoærn toærn khôang ñoàng yù vòuì caâu sau ñây. Höõng ngôðøi laùng giềang cuûa toâi saün löng giuùp ñõõ ngôðøi kháuc.

CG39

**[IF NEEDED, SAY: “Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?”]
[IF NEEDED, SAY: “Quyù vò hoærn toærn ñoàng yù, ñoàng yù, khôang ñoàng yù hay hoærn toærn khôang ñoàng yù?”]**

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G17 People in this neighborhood can be trusted.

Nhöõng ngôðøi laùng giềang naøy coù theá tin caây ñõõic.

CG41

**[IF NEEDED, SAY: “Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?”]
[IF NEEDED, SAY: “Quyù vò hoærn toærn ñoàng yù, ñoàng yù, khôang ñoàng yù hay hoærn toærn khôang ñoàng yù?”]**

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_G18 You can count on adults in this neighborhood to watch out that children are safe and don't get into trouble.

Quyù vò còu theá tin caáy cauc ngòõøi laùng gieàng trong khu naøy seõ troàng chöøng ñeá cauc treù em ñõõic an toaøn vaø khoâng laøm ñieàu gì baãy baĩ.

CG34

[IF NEEDED, SAY: "Do you strongly agree, agree, disagree, or strongly disagree?"]
 [IF NEEDED, SAY: "Quyù vò hoaøn toaøn ñoàng yù, ñoàng yù, khoâng ñoàng yù hoaëc hoaøn toaøn khoâng ñoàng yù?"]

- STRONGLY AGREE1
- AGREE.....2
- DISAGREE.....3
- STRONGLY DISAGREE.....4
- REFUSED-7
- DON'T KNOW -8

QC11_G19 Do you feel safe in your neighborhood all of the time, most of the time, some of the time, or none of the time?

Quyù vò còu caùm thaáy an toaøn ôu khu laùng gieàng cuõa mình vaøo moõi luùc, haàu heát moõi luùc, thænh thoaùng, hay khoâng còu luùc naøø?

CG42

- ALL OF THE TIME1
- MOST OF THE TIME2
- SOME OF THE TIME3
- NONE OF THE TIME4
- REFUSED-7
- DON'T KNOW -8

SECTION H – DEMOGRAPHICS, PART II

QC11_H1 So we can be sure we have included children of all races and ethnic groups in California, I need to ask a few questions about (CHILD)'s background.
Is (CHILD) Latino or Hispanic?

Ñeả chùng toài còu theỏ chaéc laỏ mình ñaỏ bao goỏm heỏt treủ em thuỏc moỏi nhòum saéc toỏc vaỏ daỏn toỏc tại California, toài cần hoủi vaỏi caỏu cuỏai cuỏng veỏ nguỏn goỏc cuỏa {CHILD NAME/AGE/SEX}. {CHILD NAME /AGE/SEX} laỏ ngồỏi La Tinh hay Taỷ Ban Nha?

CH1

**[IF NEEDED, SAY: “Such as Mexican or Central or South American?”]
[IF NEEDED, SAY: “Nhỏ ngồỏi Meỏ Taỷ Cỏ hay Trung hoỏc Nam Myỏ?”]**

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_H3]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_H3]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_H3]**

QC11_H2 And what is {his/her} Latino or Hispanic ancestry or origin? – such as Mexican, Salvadorian, Cuban, Honduran – and if {he/she} has more than one, tell me all of them.

Toỏ tieỏn hay nguỏn goỏc La Tinh hay Taỷ Ban Nha cuỏa {his/her} laỏ ngồỏi gì? Thỉ dĩ nhỏ ngồỏi Meỏ Taỷ Cỏ, ngồỏi Salvadore, ngồỏi Cuba, ngồỏi Honduras — chaúng haỉn vaỏ neỏu {he/she} còu nhieỏu toỏ tieỏn, xin cho bieỏt tất caủ.

CH2

[IF NECESSARY GIVE MORE EXAMPLES]

[CODE ALL THAT APPLY]

- MEXICAN/MEXICAN AMERICAN/CHICANO1
- SALVADORAN4
- GUATEMALAN5
- COSTA RICAN6
- HONDURAN7
- NICARAGUAN8
- PANAMANIAN9
- PUERTO RICAN 10
- CUBAN 11
- SPANISH-AMERICAN (FROM SPAIN) 12
- OTHER LATINO (SPECIFY: _____) ... 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H3:
IF QC11_H1 = 1 (YES-CHILD IS LATINO), DISPLAY, “You said your child is Latino or Hispanic. Also,”
IF MORE THAN ONE RACE GIVEN, AFTER ENTERING RESPONSES FOR QC11_H3, CONTINUE WITH PROGRAMMING NOTE QC11_H4;
ELSE FOLLOW SKIPS AS INDICATED FOR SINGLE RESPONSES

QC11_H3 {You said your child is Latino or Hispanic. Also,} Please tell me which one or more of the following you would use to describe (CHILD): Would you describe {him/her} as Native Hawaiian, Other Pacific Islander, American Indian, Alaska Native, Asian, Black, African American, or White?

{You said you are Latino or Hispanic.} Xin cho tôi biết một hay nhiều nữa sau này quý và dùng để mô tả {CHILD NAME /AGE/SEX}: Quý và sẽ mô tả {him or her} là người Hải Uy Di bản xứ, người gốc Quàn Náo Thái Bình Đông khau, người Da Nâu, Thoá Dân Alaska, người Châu Âu, Da Nén, người Mỹ gốc Phi Châu, hay Da Traéng?

CH3

[IF R GIVES ANOTHER RESPONSE YOU MUST SPECIFY WHAT IT IS]

[CODE ALL THAT APPLY]

WHITE.....	1	[GO TO QC11_H10]	}	IF ONLY ONE RACE
BLACK OR AFRICAN AMERICAN.....	2	[GO TO QC11_H10]		
ASIAN.....	3	[GO TO QC11_H8]		
AMERICAN INDIAN, ALASKA NATIVE.....	4	[GO TO QC11_H4]		
OTHER PACIFIC ISLANDER.....	5	[GO TO QC11_H9]		
NATIVE HAWAIIAN.....	6	[GO TO QC11_H10]		
OTHER (SPECIFY: _____)	91	[GO TO QC11_H10]		
REFUSED.....	-7	[GO TO QC11_H10]		
DON'T KNOW.....	-8	[GO TO QC11_H10]		

**PROGRAMMING NOTE QC11_H4:
 IF QC11_H3 = 4 (AMERICAN INDIAN, ALASKA NATIVE) CONTINUE WITH QC11_H4;
 ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H8**

QC11_H4 You said American Indian/Alaska Native, and what is (CHILD)'s tribal heritage? If {he/she} has more than one tribe, tell me all of them.

Anh/chò cho bieát laø thoả dân Mỹõ hay thoả dân Alaska, vaø {} thuoác boả laïc gì? Neáu {} còu nhieàu boả laïc, xin cho bieát tất cả.

CH4

[CODE ALL THAT APPLY]

- APACHE1
- BLACKFEET2
- CHEROKEE3
- CHOCTAW4
- MEXICAN AMERICAN INDIAN5
- NAVAJO6
- POMO7
- PUEBLO8
- SIOUX9
- YAQUI 10
- OTHER TRIBE [Ask for spelling]
 (SPECIFY: _____) 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_H5 Is (CHILD) an enrolled member in a federally or state recognized tribe?

Em {CHILD NAME /AGE/SEX} còu phaùi laø thaønh vieân chính thòuc của một boả laïc ñoõic chaunh quyèan lieân bang hay tieâu bang công nhaãn không ?

CH5

- YES1
- NO2 **[GO TO QC11_H8]**
- REFUSED -7 **[GO TO QC11_H8]**
- DON'T KNOW -8 **[GO TO QC11_H8]**

QC11_H6 In which Tribe is (CHILD) enrolled?

{ } ghi danh vaø boä laïc naøo?

CH6

APACHE
 Mescalero Apache, NM1
 Apache (Not Specified)2
 Other Apache (Specify: _____) ... 91

BLACKFEET
 Blackfoot / Blackfeet3

CHEROKEE
 Western Cherokee4
 Cherokee (Not Specified)5
 Other Cherokee (Specify: _____).. 92

CHOCTAW
 Choctaw Oklahoma6
 Choctaw (Not Specified)7
 Other Choctaw (Specify: _____) . 93

NAVAJO
 Navajo (Not Specified)8

POMO
 Hopland Band, Hopland Rancheria9
 Sherwood Valley Rancheria 10
 Pomo (Not Specified) 11
 Other Pomo (Specify: _____) 94

PUEBLO
 Hopi 12
 Ysleta del Sur Pueblo of Texas 13
 Pueblo (Not Specified) 14
 Other Pueblo (Specify: _____) ... 95

SIOUX
 Oglala/Pine Ridge Sioux 15
 Sioux (Not Specified) 16
 Other Sioux (Specify: _____) 96

YAQUI
 Pascua Yaqui Tribe of Arizona 17
 Yaqui (Not Specified) 18
 Other Yaqui (Specify: _____) 97

OTHER
 Other (Specify: _____) 98
 Refused -7
 Don't Know -8

QC11_H7 Does (CHILD) get any health care services through the Indian Health Service, a Tribal Health Program, or an Urban Indian clinic?

Em {CHILD NAME /AGE/SEX} cóu hõông ñõõic càuc dòch vủi chàem sòuc sòuc khouê tở Dòch Vui Y Teá Thoả Dân Mỹ Châu (IHS), hay tở Dõõng Ñõõng Thoả Dân Mỹ Châu Bỏ Laic hay Thaõnh Phóá khoung ?

CH6A

YES1
 NO2
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H8:
IF QC11_H3 = 3 (ASIAN) CONTINUE WITH QC11_H8;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H9

QC11_H8 You said Asian, and what specific ethnic group is {he/she}, such as Chinese, Filipino, Vietnamese? If {he/she} is more than one, tell me all of them.

(OÃng, Bỏ, Coỏ ... vỏn vỏn...) ñuoi lỏ ngõõi AÙ chàu, vỏy ñuoi rỏ hỏn em {CHILD NAME /AGE/SEX} thuỏc ñhỏm sỏc dỏn nỏo, chàung hỏn ñỏ Trung Hoa, Phi Luỏt Taỏn, hay lỏ Vieỏt Nam. Neỏu lỏ ngõõi thuỏc ñhieuỏ gỏc, xin kỏ hỏt mỏi gỏc .

CH7

[CODE ALL THAT APPLY]

BANGLADESHI.....1
 BURMESE2
 CAMBODIAN3
 CHINESE4
 FILIPINO5
 HMONG6
 INDIAN (INDIA)7
 INDONESIAN.....8
 JAPANESE9
 KOREAN 10
 LAOTIAN..... 11
 MALAYSIAN..... 12
 PAKISTANI 13
 SRI LANKAN..... 14
 TAIWANESE 15
 THAI 16
 VIETNAMESE 17
 OTHER ASIAN (SPECIFY: _____).. 91
 REFUSED -7
 DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H9:
 IF QC11_H3 = 5 (PACIFIC ISLANDER) CONTINUE WITH QC11_H9;
 ELSE GO TO QC11_H10**

QC11_H9 You said (CHILD) is Pacific Islander. What specific ethnic group is {he/she}, such as Samoan, Tongan, or Guamanian? If {he/she} is more than one, tell me all of them.

Quýù vò ñãõ noùi raèng {he/she} laø ngöðøi Quaàn Ñãuø Thaui Binh Döông. {he/she} cöu thuoäc nhöùm daân toäc ñãéc bieät naøo nhö ngöðøi Samoa, Tongan, hay Guam khoâng? Neáu{he/she} thuoäc nhieàu hôn möät nhöùm, xin cho toäi bieát taät caù nhöùm ñoù.

CH7A

[CODE ALL THAT APPLY]

- SAMOAN/AMERICAN SAMOAN1
- GUAMANIAN2
- TONGAN3
- FIJIAN4
- OTHER PACIFIC ISLANDER
 (SPECIFY: _____) 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H10:
 IF MKA = AR AND AI56C ≠ -1 (THIS QUESTION ALREADY ASKED DURING ADULT SURVEY), SKIP
 TO QC11_H14;
 ELSE CONTINUE WITH QC11_H10**

QC11_H10 In what country was (CHILD) born?

{ } sanh tại quốc gia nào?

CH8

UNITED STATES.....	1
AMERICAN SAMOA	2
CANADA	3
CHINA	4
EL SALVADOR	5
ENGLAND.....	6
FRANCE	7
GERMANY.....	8
GUAM	9
GUATEMALA.....	10
HUNGARY	11
INDIA.....	12
IRAN.....	13
IRELAND.....	14
ITALY	15
JAPAN.....	16
KOREA.....	17
MEXICO	18
PHILIPPINES	19
POLAND	20
PORTUGAL	21
PUERTO RICO	22
RUSSIA.....	23
TAIWAN	24
VIETNAM	25
VIRGIN ISLANDS	26
OTHER (SPECIFY: _____)	91
REFUSED	-7
DON'T KNOW	-8

PROGRAMMING NOTE QC11_H11:
IF QC11_H10 = 1, 2, 9, 22, OR 26 (UNITED STATES OR ITS TERRITORIES), GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H14;
ELSE CONTINUE WITH QC11_H11

QC11_H11 Is (CHILD) a citizen of the United States?

Em {CHILD NAME/AGE/SEX} có phải là công dân Mỹ không ?

CH8A

- YES1 **[GO TO QC11_H13]**
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_H12 Is (CHILD) a permanent resident with a green card?

Em {CHILD NAME/AGE/SEX} có phải là thường trú nhân có thẻ xanh không ?

CH9

[IF NEEDED, SAY: "People usually call this a green card but the color can also be pink, blue or white."]
[IF NEEDED, SAY: "Kêu là "thẻ xanh" nhưng có khi thẻ có màu hồng, màu xanh nước biển, hay màu trắng."]

- YES1
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_H13 About how many years has (CHILD) lived in the United States?

{CHILD NAME/AGE/SEX} sống tại Hoa Kỳ khoảng bao nhiêu năm?

CH10

[FOR LESS THAN A YEAR, ENTER 1 YEAR]

_____ NUMBER OF YEARS {OR}

CH10YR

_____ YEAR FIRST CAME TO LIVE IN U.S.

CH10FMT

- NUMBER OF YEARS1
- YEAR FIRST CAME TO LIVE IN US2
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H14:
IF MKA = MOTHER OF CHILD AND AH33 ≠ -1 (ALREADY ASKED IN ADULT QUESTIONNAIRE)
THEN SKIP TO QC11_H18;
ELSE, CONTINUE WITH QC11_H14 AND DISPLAY “was his mother/was her mother”

QC11_H14 In what country {were you/was his mother/was her mother} born?

Anh/chò sanh tại quốc gia nào?

CH11

[SELECT FROM MOST LIKELY COUNTRIES]

[FOR CHILDREN WHO WERE ADOPTED, QUESTION REFERS TO ADOPTIVE PARENTS]

- UNITED STATES.....1
- AMERICAN SAMOA2
- CANADA3
- CHINA4
- EL SALVADOR5
- ENGLAND6
- FRANCE7
- GERMANY8
- GUAM9
- GUATEMALA 10
- HUNGARY 11
- INDIA..... 12
- IRAN..... 13
- IRELAND..... 14
- ITALY 15
- JAPAN..... 16
- KOREA..... 17
- MEXICO 18
- PHILIPPINES 19
- POLAND 20
- PORTUGAL 21
- PUERTO RICO 22
- RUSSIA..... 23
- TAIWAN 24
- VIETNAM 25
- VIRGIN ISLANDS 26
- OTHER (SPECIFY: _____)..... 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H15 AND QC11_H16:
IF QC11_H14 = 1, 2, 9, 22, OR 26 (UNITED STATES OR ITS TERRITORIES), GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H18;
ELSE CONTINUE WITH QC11_H15 AND IF RESPONDENT IS MOTHER OF CHILD DISPLAY “Are you”;
ELSE DISPLAY “Is {his/her} mother”

QC11_H15 {Are you/Is {his/her} mother} a citizen of the United States?

Quyền vò còu phài là công dân Hoa Kỳø không?

CH11A

[IF R SAYS SHE IS A NATURALIZED CITIZEN, CODE YES]

- YES1 **[GO TO QC11_H17]**
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_H16 {Are you/Is {his/her} mother} a permanent resident with a green card?

(OÂng, Bàø, Côâ ...) còu phài là thồøng trúø nhân còu theø xanh không?

CH12

[IF NEEDED, SAY: “Thồøng ngồøi ta kêu làø “theø xanh” nhồøng còu khi theø còu theø còu maøu hòøng, xanh nõøuc biẻn hay maøu traẻng.]

[IF NEEDED, SAY: “People usually call this a green card but the color can also be pink, blue or white.”]

- YES1
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H17:
IF RESPONDENT IS MOTHER OF CHILD, CONTINUE WITH QC11_H17 AND DISPLAY “have you”;
ELSE CONTINUE WITH QC11_H17 AND DISPLAY “has {his/her} mother”

QC11_H17 About how many years {have you/has {his/her} mother} lived in the United States?
 (OÂng, Baø, Coà ... vãn vãn) ñã soáng tại Mỹ ñõõíc bao nhiều năm rồi?

CH13

_____ NUMBER OF YEARS [HR: 0-AGE] {OR}

CH13YR

_____ YEAR FIRST CAME TO LIVE IN U.S.

- NUMBER OF YEARS1
- YEAR FIRST CAME TO LIVE IN US2
- MOTHER DECEASED3
- NEVER LIVED IN U.S.4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H18:
IF MKA = FATHER OF CHILD AND AH33 ≠ -1 (ALREADY ASKED IN ADULT QUESTIONNAIRE THEN SKIP TO QC11_H22;
ELSE CONTINUE WITH QC11_H18 AND DISPLAY, “was {his/her} father”

QC11_H18 In what country {were you/was his father/was her father} born?

Anh/chò sanh tại quốc gia nào?

CH14

[SELECT FROM MOST LIKELY COUNTRIES]

[FOR CHILDREN WHO WERE ADOPTED, QUESTION REFERS TO ADOPTIVE PARENTS]

- UNITED STATES.....1
- AMERICAN SAMOA2
- CANADA3
- CHINA4
- EL SALVADOR5
- ENGLAND6
- FRANCE7
- GERMANY8
- GUAM9
- GUATEMALA 10
- HUNGARY 11
- INDIA..... 12
- IRAN..... 13
- IRELAND..... 14
- ITALY 15
- JAPAN..... 16
- KOREA..... 17
- MEXICO 18
- PHILIPPINES 19
- POLAND 20
- PORTUGAL 21
- PUERTO RICO 22
- RUSSIA 23
- TAIWAN 24
- VIETNAM 25
- VIRGIN ISLANDS 26
- OTHER (SPECIFY: _____)..... 91
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H19 AND QC11_H20:
IF QC11_H18 = 1, 2, 9, 22, OR 26 (UNITED STATES OR ITS TERRITORIES), GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H22;
ELSE CONTINUE WITH QC11_H19 AND IF RESPONDENT IS FATHER OF CHILD DISPLAY “Are you”;
ELSE SAY “Is {his/her} father”

QC11_H19 {Are you/Is {his/her} father} a citizen of the United States?
 (OÂng, Bæ, Coâ ... vãn vãn...) còu phaûi laø công dân Mỹ không?

CH14A

[IF R SAYS HE IS A NATURALIZED CITIZEN, CODE YES]

- YES1 **[GO TO PN QC11_H21]**
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

QC11_H20 {Are you/Is {his/her} father} a permanent resident with a green card?
 (OÂng, Bæ, Coâ ... vãn vãn...) còu phaûi laø thồøng trú nhân còu theû xanh không?

CH15

- YES1
- NO2
- APPLICATION PENDING3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

PROGRAMMING NOTE QC11_H21:
IF RESPONDENT IS FATHER OF CHILD, CONTINUE WITH QC11_H21 AND DISPLAY “have you”;
ELSE, CONTINUE WITH QC11_H21 AND DISPLAY “has {his/her} father”

QC11_H21 About how many years {have you/has {his/her} father} lived in the United States?
 (OÂng, Bæ, Coâ ... vãn vãn) ñãø soáng tại Mỹ ñõøc bao nhiêu năm rồi?

CH16

_____ NUMBER OF YEARS [HR: 0-AGE]

{OR}

CH16YR

_____ YEAR FIRST CAME TO LIVE IN U.S.

CH16FMT

- NUMBER OF YEARS1
- YEAR FIRST CAME TO LIVE IN U.S.2
- FATHER DECEASED3
- NEVER LIVED IN U.S.4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H22:
 IF RESPONDENT IS SAMPLED ADULT, GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H23;
 ELSE IF RESPONDENT ≠ ADULT RESPONDENT, CONTINUE WITH QC11_H22**

QC11_H22 In general, what languages are spoken in (CHILD)'s home?
 Noùi chung, trong nhà của em {CHILD NAME /AGE/SEX} noùi tiếng gì?

CH17

[PROBE: "Any others?"]

- ENGLISH1
- SPANISH2
- CANTONESE3
- VIETNAMESE4
- TAGALOG5
- MANDARIN6
- KOREAN7
- ASIAN INDIAN LANGUAGES8
- RUSSIAN9
- OTHER1 (SPECIFY: _____) 91
- OTHER2 (SPECIFY: _____) 92
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H23:
 IF INTERVIEW CONDUCTED IN ENGLISH AND QC11_H22 > 1 (TWO OR MORE LANGUAGES
 SPOKEN AT HOME), CONTINUE WITH QC11_H23 AND DISPLAY "Compared to the language
 spoken in (CHILD)'s home,";
 ELSE IF QC11_H22 = 1 (ONLY SPEAKS ENGLISH), GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H24**

QC11_H23 {Compared to other languages spoken in (CHILD)'s home,} would you say you speak English....

Vì (OÂng, Bạ, Coà ...) noùi ñõõic nhiều hôn moät thòu tiếng ôu nhà, chúng tôi muoán bieát (OÂng, Bạ, Coà ...) tôi nhà ñõõnh coi mình noùi tiếng Anh ra sao.
 (OÂng, Bạ, Coà ...) còu nghó lạ mình noùi tiếng Anh...

CH18

- Very well.....1
- rất khá,1
- Fairly well,2
- hơi khá,2
- Not well, or3
- không khá lắm, hay3
- Not at all?4
- không nói được gì hết?4
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H24:
IF RESPONDENT IS NOT SAMPLED ADULT, CONTINUE WITH QC11_H24;
ELSE GO TO PROGRAMMING NOTE QC11_H26**

QC11_H24 What is the highest grade of education you have completed and received credit for?

Trình ñoã hoïc vaán cao nhaát maø quyù vò hoæn taát vaø ñoõiç chòùng chæ laø gi?

CH22

GRADE SCHOOL	
1 ST GRADE	1
2 ND GRADE	2
3 RD GRADE	3
4 TH GRADE	4
5 TH GRADE	5
6 TH GRADE	6
7 TH GRADE	7
8 TH GRADE	8
HIGH SCHOOL OR EQUIVALENT	
9 TH GRADE	9
10 TH GRADE	10
11 TH GRADE	11
12 TH GRADE	12
4-YEAR COLLEGE OR UNIVERSITY	
1 ST YEAR (FRESHMAN)	13
2 ND YEAR (SOPHOMORE)	14
3 RD YEAR (JUNIOR)	15
4 TH YEAR (SENIOR)	16
5 TH YEAR	17
GRADUATE OR PROFESSIONAL SCHOOL	
1 ST YEAR GRAD OR PROF SCHOOL	18
2 ND YEAR GRAD OR PROF SCHOOL (MA/MS)	19
3 RD YEAR GRAND OR PROF SCHOOL	20
MORE THAN 3 YEARS GRAD OR PROF SCHOOL (PhD)	21
2-YEAR JUNIOR OR COMMUNITY COLLEGE	
1 ST YEAR	22
2 ND YEAR	23
VOCATIONAL, BUSINESS, OR TRADE SCHOOL	
1 ST YEAR	24
2 ND YEAR	25
MORE THAN 2 YEARS	26
HAD NO FORMAL EDUCATION	30
REFUSED	-7
DON'T KNOW	-8

**PROGRAMMING NOTE QC11_H25:
IF RESPONDENT IS NOT SAMPLED ADULT, CONTINUE WITH QC11_H25;
ELSE GO TO END**

QC11_H25 Those are my final questions. I appreciate your patience. Finally, do you think you would be willing to do a follow-up to this survey sometime in the future?

Đây là những câu hỏi cuối cùng. Tôi cảm ơn quý vị và kiên nhẫn. Cuối cùng, quý vị có muốn tiếp tục cuộc khảo sát này một lúc nào đó trong tương lai không?

CG38

- YES1
- MAYBE/PROBABLY YES2
- DEFINITELY NOT3
- REFUSED -7
- DON'T KNOW -8

END Thank you. You have helped with a very important statewide survey. If you have any questions, you can contact Dr. Brown, the Principal Investigator. Do you want that number? **[IF YES, SAY:** Dr. Brown can be reached toll-free at 1-866-275-2447. **IF NO, SAY:** Goodbye.]

Xin cảm ơn. Anh/chị (if same file: “anh/chị” should be “Ông, bà, cô..” as above) đã góp phần vào một cuộc khảo sát toàn quốc quan trọng.
Nếu có thắc mắc gì về cuộc khảo sát này, xin liên lạc với bác sĩ Brown, Trưởng phòng điều tra. Anh/chị (same comment as above) có muốn số điện thoại của ông không.
[IF YES, SAY: Ông, bà, cô or Anh, chị có thể gọi bác sĩ Brown theo số điện thoại miễn phí 1-866-275-2447. **IF NO, SAY:** Goodbye.]